

## BÁO CÁO

### Kết quả xây dựng nông thôn mới tháng 8/2024 trên địa bàn huyện

#### I. Căn cứ triển khai thực hiện:

- Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bình Định v/v ban hành Kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024;

- Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND huyện Tuy Phước về việc ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn huyện.

#### II. Công tác chỉ đạo điều hành:

##### 1. Cấp huyện:

- Ngày 8/8/2024, UBND huyện đã ban hành văn bản số 1454/UBND-NN chỉ đạo các xã báo cáo nội dung thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh năm 2024 hỗ trợ các xã thực hiện xây dựng chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Ngày 14/8/2024, UBND huyện đã ban hành văn bản số 1495/UBND-NN chỉ đạo các xã Phước Lộc, Phước Hiệp và Phước Hưng và các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn giám sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về kế hoạch xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong năm 2024 trên địa bàn huyện.

##### 2. Cấp xã, thị trấn:

- Các xã thực hiện xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu và 02 thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí chưa đạt, thời gian thực hiện đến cuối năm 2024.

#### III. Kết quả xây dựng nông thôn mới tháng 8/2024, cụ thể:

##### 1. Đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới cấp huyện

###### 1.1. Tiêu chí số 2- Giao thông :

- Chỉ tiêu 2.3 – NTM: Dự án trồng cây xanh dọc tuyến đường ĐH42 đã được thẩm định và đang trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- UBND huyện tiếp tục giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tham mưu kêu gọi đầu tư Bến xe khách ở Diêu Trì, nhằm để đạt tiêu chí.

###### 1.5. Tiêu chí số 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục:

###### \* Về chỉ tiêu 5.1 - Y tế:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, Phòng Y tế phối hợp với các ngành, hội đoàn, thể huyện và UBND các xã, thị trấn vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế đến tháng 7/2024 đạt tỉ lệ 94,81%, tháng 8 trên địa bàn huyện tăng 391 người tham gia BHYT nâng tỷ lệ tham gia BHYT trên địa bàn huyện lên 95,02%. **Đạt chỉ tiêu 5.1**

**\* Về chỉ tiêu 5.2 và 5.3 - Văn hóa:**

UBND huyện giao Phòng Văn hóa và thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch để huyện đạt các tiêu chí về văn hóa sau khi UBND huyện phê duyệt kế hoạch.

- Chỉ tiêu 5.2 (huyện NTM): trong tháng 8 Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện đã triển khai các hoạt động văn hoá – thể thao kết nối với các xã, cụ thể như sau:

NỘI DUNG	TIÊU CHÍ VÀ HOẠT ĐỘNG		
	Yêu cầu Tiêu chí	Hoạt động đến tháng 7	Hoạt động trong tháng 8
<i>7.1. Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ:</i>			
- Số chương trình hoạt động tại chỗ	Tối thiểu 20 chương trình/năm	Đã thực hiện 12 chương trình	Đã thực hiện 01 chương trình
- Số chương trình hoạt động lưu động	- Tối thiểu 10 chương trình/năm	Đã thực hiện 05 chương trình	
- Số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động	- Tối thiểu 100 buổi/năm	Đã thực hiện 70 buổi	Đã thực hiện 10 buổi
<i>7.2. Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm</i>			
	- Tối thiểu 12 lớp năng khiếu/năm	Đã thực hiện 5 lớp	Đã thực hiện 4 lớp
<i>7.3. Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm</i>			
	- Tối thiểu 06 cuộc/năm	Đã thực hiện 05 cuộc	Đã thực hiện 01 cuộc
<i>7.4. Số cuộc thi đấu thể thao trong năm</i>			
	- Tối thiểu 08 cuộc/năm	Đã thực hiện 06 cuộc	Đã thực hiện 02 cuộc
<i>7.5. Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các Trung tâm Văn hóa-Thể thao cơ sở trong địa bàn:</i>			
- Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa-Thể thao cho cơ sở	- Tối thiểu 06 lớp/năm	Đã thực hiện 3 lớp	Đã thực hiện 1 lớp
- Ấn hành tài liệu nghiệp vụ	- Tối thiểu 12 loại tài liệu: 1.800 bản/năm	Chưa thực hiện	Chưa thực hiện

**- Về chỉ tiêu 5.3: (NTMNC):**

- Yêu cầu tiêu chí:

+ Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả”: **(Đã đạt)**

+ Các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”: **(Chưa đạt)**.

**- Nội dung thực hiện:** “Các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”:

+ Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện dự án tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Tháp Bánh Ít: Xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, nhà vệ sinh, khu trưng bày và đón tiếp khách; triển khai các hoạt động dịch vụ để phục vụ du khách tham quan.

+ Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo di tích Tháp Bình Lâm: Mở rộng khuôn viên, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống cây xanh tạo cảnh quan môi trường khuôn viên di tích; thực hiện khai thác, phát huy giá trị di tích phục vụ du khách tham quan.

+ Lập quy hoạch di tích; thực hiện quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Mộ Đào Tấn: Xây dựng các hạng mục bảo quản, tôn tạo, phát huy giá trị di tích phục vụ du khách tham quan.

+ Trùng tu, tôn tạo di tích vụ thăm sát Nho Lâm.

+ Thực hiện quy hoạch tổng thể, mở rộng khuôn viên Nhà lưu niệm nhà thơ Xuân Diệu.

+ Lập quy hoạch tổng thể, mở rộng tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Mộ Phó tướng Lê Tuyên.

+ Trùng tu, mở rộng di tích lịch sử Mộ Lê Đại Càng.

+ Thực hiện đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đình làng Vinh Thạnh.

+ Đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích lịch sử Đình Ngọc Thạnh.

+ Đầu tư xây dựng khuôn viên biểu diễn nghệ thuật Tuồng (hát bội) tại Đền thờ Danh nhân văn hóa Đào Tấn.

+ Lập quy hoạch, mở rộng tu bổ di tích Nước Mặn – Nơi phôi thai chữ Quốc ngữ.

+ Lập quy hoạch, mở rộng tu bổ di tích Chùa Bà – Nước mặn.

+ Trùng tu, tôn tạo mộ Lê Công Miễn, mộ Nguyễn Diêu.

+ Trùng tu, tôn tạo di tích vụ thăm sát Vinh Quang.

Kế hoạch, giải pháp thực hiện trong thời gian tới: Thực hiện kiểm kê, ghi danh, truyền dạy các di sản văn hóa trên địa bàn huyện.

**\* Về chỉ tiêu 5.4, 5.5 - Giáo dục:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí chủ tịch huyện tại thông báo kết luận số 196/TB-UBND ngày 12/7/2028, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với

Trường THPT Xuân Diệu và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tiếp tục tập trung thực hiện đạt tiêu chí về Giáo dục.

### **1.6. Tiêu chí số 6 - Kinh tế :**

Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện đã tham mưu UBND huyện phê duyệt bổ sung kinh phí để lắp đặt các biển hiệu thông báo khu vực kinh doanh tại các khu vực kinh doanh, lắp bảng hiệu, kê bày bán, cấp nước cho các cơ sở kinh doanh tại chợ Diêu Trì.

### **1.7. Tiêu chí số 7 – Môi trường:**

Thực hiện Quyết định số 4864/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND huyện Ban hành Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Tuy Phước giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND huyện, mở rộng địa bàn thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện năm 2024 – 2025, kết quả đến 30/8/2024:

+ Chỉ tiêu 7.1: tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý đạt 88,52%.*(chưa đạt)*

+ Chỉ tiêu 7.2: tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý đạt 60%.*(chưa đạt)*

+ Chỉ tiêu 7.4: tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt 62,8 %.*(chưa đạt)*

+ Chỉ tiêu 7.8: tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý đạt 40%.*(chưa đạt)*

*(Kết quả rà soát đánh giá tiêu chí có phụ lục 01 gửi kèm theo)*

Thực hiện Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 và Quyết định số 4425/QĐ-UBND ngày 4/7/2024 của UBND huyện về việc cấp kinh phí có mục tiêu năm 2024 cho các xã để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí 3.701.200 nghìn đồng, các xã đã triển khai kinh phí thực hiện cho công tác môi trường, dự kiến đến cuối tháng 12 sẽ hoàn thành.

## **2. Kết quả xây dựng nông thôn mới cấp xã**

### **2.1. Đối với các xã xây dựng NTM:**

\* Xã Phước Thuận:

- Tháng 7 xã Phước Thuận đạt 16/19 tiêu chí, đến tháng 8 đạt thêm 1 tiêu chí (Tiêu chí số 12 – Lao động).

- Nội dung triển khai thực hiện các tiêu chí chưa đạt:

+ Đối với tiêu chí số 2 - Giao thông: Hoàn thiện hồ sơ lựa chọn nhà thầu nâng cấp, mở rộng 2 tuyến giao thông và 2 tuyến giao thông kết hợp nội đồng.

+ Đối với tiêu chí số 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm: thành lập tổ công tác liên ngành phối hợp với Mặt trận các hội đoàn thể và Quân dân chính các thôn tiến

hành vận động và đề nghị 96/ 120 cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ ký cam kết về bảo vệ môi trường.

*\* Xã Phước Thành:*

- Tháng 6 xã Phước Thành đạt 17/19 tiêu chí.
- Nội dung triển khai thực hiện các tiêu chí chưa đạt:

Ngày 15/8/2024, UBND xã phối hợp với hội liên hiệp phụ nữ xã xây dựng và ra mắt mô hình phân loại rác thải tại nguồn nhằm thực hiện đạt Tiêu chí số 17 – Môi trường và an toàn thực phẩm.

*\* Xã Phước An:*

- Qua rà soát đến tháng 8, xã Phước An đạt 13/19 tiêu chí, còn 6 tiêu chí chưa đạt.

- Nội dung thực hiện triển khai các tiêu chí chưa đạt:

UBND xã Phước An đã chỉ đạo, triển khai thực hiện theo kế hoạch để xã hoàn thành các tiêu chí NTM còn chưa đạt.

*\* Xã Phước Thắng:*

- Tháng 6 xã Phước Thắng đạt 17/19 tiêu chí.
- Nội dung thực hiện các tiêu chí chưa đạt:

UBND xã Phước Thắng đã chỉ đạo, triển khai thực hiện theo kế hoạch để xã hoàn thành các tiêu chí NTM còn chưa đạt. Trong tháng 8, UBND xã đã triển khai vận động 884 hộ ký cam kết thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn đạt 74,79% chỉ tiêu, đạt chỉ tiêu 17.11.

*\* Xã Phước Hòa:*

- Tháng 6 xã Phước Hòa đạt 19/19 tiêu chí.

**2.2. Đối với các xã xây dựng NTM nâng cao:**

*\* Xã Phước Hiệp:*

- Qua rà soát, đến tháng 8 xã Phước Hiệp đạt 17/19 tiêu chí NTM, 15/19 tiêu chí NTMNC.

- Nội dung triển khai thực hiện các tiêu chí chưa đạt:

UBND xã Phước Hiệp tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện theo kế hoạch để xã hoàn thành các tiêu chí NTM, NTMNC còn chưa đạt.

*\* Xã Phước Lộc:*

- Tháng 6 xã Phước Lộc đạt 19/19 tiêu chí NTM, 13/19 tiêu chí NTMNC.
- Nội dung triển khai thực hiện các tiêu chí chưa đạt:

UBND xã Phước Lộc đã chỉ đạo, triển khai thực hiện theo kế hoạch để xã hoàn thành các tiêu chí NTM, NTMNC còn chưa đạt.

**2.3. Đối với xã xây dựng NTM kiểu mẫu:**

- Tháng 6 xã Phước Hưng đạt 1/4 tiêu chí NTMKM.

- Nội dung triển khai thực hiện các tiêu chí chưa đạt:

+ Tiếp tục triển khai Kế hoạch rà soát hộ gia đình, người dân trong độ tuổi trưởng thành chưa sử dụng điện thoại thông minh; đồng thời tổ chức vận động hộ gia đình, người dân mua điện thoại thông minh gắn với việc kết nối internet đảm bảo trên 90%, kết quả tháng 7 đạt 86,71%.

+ Đã hướng dẫn, tập huấn, cài đặt các kỹ năng số cho người dân trưởng thành có sử dụng điện thoại thông minh 328/621 người, đạt tỷ lệ 52,82 %.

#### **2.4. Đối với 2 thị trấn Tuy Phước và Diêu Trì đạt chuẩn đô thị văn minh**

##### **\* Thị trấn Tuy Phước:**

- Đến tháng 6, thị trấn Tuy Phước đạt 2/9 tiêu chí, còn lại 07 tiêu chí chưa đạt.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch huyện tại thông báo kết luận số 196/TB-UBND ngày 12/7/2024, UBND thị trấn Tuy Phước tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch để hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt.

##### **\* Thị trấn Diêu Trì:**

- Đến tháng 6, thị trấn Diêu Trì đạt 2/9 tiêu chí, còn lại 07 tiêu chí chưa đạt.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch huyện tại thông báo kết luận số 196/TB-UBND ngày 12/7/2024, UBND thị trấn Tuy Phước tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch để hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt.

### **III. Các nhiệm vụ chỉ đạo triển khai thực hiện trong tháng 8:**

#### **1. Đối với cấp xã**

**1.1. Đối với các xã xây dựng đạt chuẩn NTM:** Phước Thuận, Phước Thành, Phước An và Phước Thắng tiếp tục rà soát, đối chiếu lại kết quả thực hiện từng tiêu chí so với Bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch đề ra, chủ động phối hợp với các ngành của huyện để triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, nhất là các tiêu chí chưa đạt và các tiêu chí khó, cần giao nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân phụ trách để chủ động phối hợp, tranh thủ ý kiến hướng dẫn của các ngành liên quan nhằm thực hiện mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra của địa phương.

**1.2. Đối với các xã xây dựng đạt chuẩn NTM nâng cao:** 02 xã Phước Lộc và Phước Hiệp tiếp tục triển khai thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng đồng thời cần tạo sự khác biệt về “Cảnh quan – Môi trường”, xây dựng được một mô hình mẫu trong xây dựng NTM nâng cao, chọn một khu dân cư xây dựng đạt khu dân cư kiểu mẫu về cảnh quan – môi trường (Sáng – xanh – sạch – đẹp), đây là cơ sở để tạo sự lan tỏa trong việc thực hiện mô hình trên toàn địa bàn xã.

#### **1.3. Đối với xã xây dựng đạt chuẩn NTM kiểu mẫu:**

Xã Phước Hưng: Tiếp tục huy động cả hệ thống chính trị tiếp tục chỉ đạo để triển khai thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2024 theo quy định.

**1.4. Đối với 02 thị trấn Tuy Phước và thị trấn Diêu Trì xây dựng đạt chuẩn Đô thị văn minh theo quy định:**

Đề Huyện Tuy Phước cơ bản đạt chuẩn các tiêu chí xây dựng Huyện nông thôn mới nâng cao đến cuối năm 2024, muốn vậy thì thị trấn Tuy Phước và thị trấn Diêu Trì phải hoàn thành việc xây dựng Đô thị văn minh theo quy định.

**2. Đối với 06 tiêu chí xây dựng huyện đạt nông thôn mới nâng cao:**

Các đơn vị, ngành phụ trách các tiêu chí chưa đạt triển khai thực hiện theo tiến độ theo kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 01/4/2024 của UBND huyện đã phê duyệt và thực hiện theo Ý kiến kết luận của Đ/c Chủ tịch huyện tại Thông báo số 196/TB-UBND ngày 12/7/2024 tại Hội nghị Sơ kết công tác xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, cụ thể:

**\* Về quan điểm chỉ đạo, điều hành:**

- Việc xây dựng Huyện NTM nâng cao và các xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trong điều kiện gặp nhiều khó khăn về nguồn lực, do đó cần tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư vào các dự án/công trình phục vụ các tiêu chí chưa đạt theo kế hoạch, nhất là các tiêu chí về văn hóa, môi trường, giáo dục, chất lượng sống,...; đối với những tiêu chí đã đạt thì tạm dừng và giữ vững để đạt tiêu chí theo yêu cầu.

- Tập trung huy động tối đa mọi nguồn lực vào đầu tư xây dựng NTM nâng cao theo kế hoạch; đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh kết với các nguồn lực khác để thực hiện theo hướng: Nhà nước, Nhân dân và doanh nghiệp cùng cộng đồng trách nhiệm tham gia thực hiện.

- Tranh thủ ý kiến của các Sở, ngành tỉnh hướng dẫn để làm cơ sở thực hiện các tiêu chí theo phương châm: Thực hiện đạt tiêu chí nào chắc tiêu chí đó và bổ sung đầy đủ hồ sơ minh chứng để làm cơ sở hoàn thiện hồ sơ trình các Sở, ngành của tỉnh thẩm định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân, các cấp, các ngành tích cực cùng tham gia phong trào thi đua xây dựng “Huyện Tuy Phước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”; cùng chung tay xây dựng huyện Tuy Phước đạt Huyện nông thôn mới nâng cao năm 2025.

**\* Về các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện:**

- Đối với UBND các xã, thị trấn:

+ Khẩn trương rà soát, đối chiếu lại kết quả thực hiện từng tiêu chí so với Bộ tiêu chí xây dựng NTM, NTM nâng cao và đô thị văn minh giai đoạn 2021-2025 theo kế hoạch đề ra, chủ động phối hợp với các ngành của huyện để triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, nhất là các tiêu chí chưa đạt và các tiêu chí khó, cần giao nhiệm vụ cụ thể thể cho từng bộ phận, cá nhân phụ trách để chủ động phối hợp, tranh thủ ý kiến hướng dẫn của các ngành liên quan nhằm thực hiện mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra của địa phương. Lưu ý, trong quá trình thực hiện nếu chỉ tiêu nào vướng mắc, vượt thẩm quyền thì báo cáo kịp thời cho UBND huyện để chỉ đạo thực hiện.

+ Trên cơ sở kế hoạch thực hiện của từng tiêu chí, cần rà soát các danh mục ưu tiên đầu tư, nguồn lực đầu tư cụ thể của địa phương để thực hiện các tiêu chí chưa đạt; lập hồ sơ, đề nghị điều chỉnh danh mục đầu tư nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng NTM của địa phương, gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới của huyện để tổng hợp, xác định nguồn lực hỗ trợ theo quy định trình UBND huyện và Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo thực hiện.

+ Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện cho Đảng ủy, tranh thủ xin ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy về việc xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện các tiêu chí ở địa phương. Trên cơ sở đó, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị ở cơ sở cùng chung tay tham gia tuyên truyền vận động nhân dân triển khai thực hiện nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của nhân dân, từ đó huy động được sức mạnh của toàn dân phối hợp cùng với chính quyền triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan đến nhân dân.

+ Duy trì và lan tỏa phong trào lấy ngày thứ Bảy hàng tuần làm ngày xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh của các xã, thị trấn. Riêng đối với 03 xã (Phước Lộc, Phước Hiệp, Phước Hưng) cần tạo sự khác biệt về “Cảnh quan – Môi trường”, xây dựng được một mô hình mẫu trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; đồng thời ở mỗi địa phương chọn một khu dân cư xây dựng đạt khu dân cư kiểu mẫu về cảnh quang – môi trường (Sáng – xanh – sạch – đẹp), đây là cơ sở để tạo sự lan tỏa trong việc thực hiện mô hình trên toàn địa bàn xã.

+ Đối với 03 xã (Phước Lộc, Phước Hiệp, Phước Hưng) khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ gửi cho các ngành của huyện thẩm tra các tiêu chí và báo cáo UBND huyện trước ngày 30/11/2024 (thông qua Văn phòng điều phối NTM huyện) để tổng hợp trình các Sở, ngành của tỉnh thẩm định và đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

+ Đối với thị trấn Diêu Trì và Tuy Phước khẩn trương triển khai thực hiện các tiêu chí còn lại để đạt chuẩn đô thị văn minh, hoàn chỉnh trình các ngành của huyện thẩm định đề nghị UBND huyện xét công nhận theo quy định.

+ Đối với các xã còn lại, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đạt 19 tiêu chí xã NTM và hoàn thiện hồ sơ minh chứng để trình thẩm định theo quy định. Thời gian hoàn thành trong tháng 12/2024.

- Đối với lãnh đạo các ngành của huyện (thành viên BCD huyện):

+ Cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của ngành và cá nhân trong việc tổ chức thực hiện đối với các tiêu chí do ngành phụ trách, đặt biệt là các tiêu chí chưa đạt, tham mưu cho UBND huyện kế hoạch và các giải pháp để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả, phấn đấu đến cuối năm 2024 cơ bản hoàn thành 9/9 tiêu chí của Huyện NTM nâng cao.

+ Phối hợp cùng với chính quyền các địa phương rà soát, đánh giá lại các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng NTM nâng cao và đô thị văn minh do ngành mình phụ trách nhưng đến nay chưa đạt; trên cơ sở đó phối hợp cùng với chính quyền các địa phương xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình cụ thể để đưa vào chương trình công



tác hàng tháng về nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM; đồng thời phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương thực hiện đạt hiệu quả và chịu trách nhiệm đối với các tiêu chí liên quan đến ngành phụ trách nhưng thực hiện chưa đạt của các địa phương.

+ Rà soát các danh mục cần ưu tiên đầu tư để thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao và đô thị văn minh liên quan của ngành phụ trách gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch, Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới của huyện để tổng hợp báo cáo cho UBND huyện trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét cho ý kiến chỉ đạo thực hiện.

+ Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, trên cơ sở kết quả rà soát các danh mục cần ưu tiên đầu tư để thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao và đô thị văn minh của các địa phương và các ngành liên quan, chủ động rà soát nguồn vốn, điều chỉnh lại danh mục đầu tư cho phù hợp, ưu tiên nguồn lực đầu tư các danh mục phục vụ xây dựng NTM nâng cao, đô thị văn minh; tham mưu UBND huyện báo cáo, đề xuất cho Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến; đồng thời, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí thực hiện xây dựng Huyện nông thôn mới nâng cao.

+ Giao Thủ trưởng các phòng, ban có liên quan đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình phê duyệt các bước thủ tục đầu tư nhằm rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục đầu tư để sớm triển khai thi công các dự án liên quan đến NTM trên địa bàn huyện.

+ Giao Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện khẩn trương rà soát, chỉ đạo các đơn vị thi công khẩn trương hoàn thành các dự án, công trình phục vụ cho việc đánh giá, thẩm định các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao và đô thị văn minh theo đúng kế hoạch đã đề ra để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí theo quy định.

- Đối với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện – Cơ quan Thường trực Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới của huyện:

+ Giúp UBND huyện theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và đô thị văn minh của các thị trấn, định kỳ vào ngày 20 hàng tháng báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc bằng văn bản cho UBND huyện để tổng hợp báo cáo Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo.

+ Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch cụ thể của các ngành liên quan đến các tiêu chí Huyện NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, khẩn trương rà soát lại các tiêu chí chưa đạt, tổng hợp báo cáo đề xuất để UBND huyện về làm việc trực tiếp với các địa phương đang gặp khó khăn, nhằm nắm bắt tình hình cụ thể để chỉ đạo thực hiện hiệu quả.

+ Tham mưu cho UBND huyện văn bản trình xin ý kiến của Ban Thường vụ Huyện ủy về chủ trương đi tham quan học tập kinh nghiệm xây dựng NTM nâng cao tại các huyện mới được Thủ tướng Chính phủ công nhận trong năm 2024 nhằm để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng

NTM của huyện nhà; phấn đấu đến cuối năm 2024, huyện Tuy Phước cơ bản hoàn thành các tiêu chí trong Bộ tiêu chí Huyện nông thôn mới nâng cao.

- Đề nghị Thường trực UBNDTTQ Việt Nam và Hội đoàn thể huyện:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội của xã tiến hành lấy ý kiến sự hài lòng của người dân trên địa bàn xã đối với việc đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong năm 2024; thời gian lấy ý kiến hài lòng hoàn thành trong giữa tháng **10/2024**.

+ Các hội, đoàn thể của huyện: Triển khai đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tự giác tham gia các phong trào, hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, vận động các hội viên và Nhân dân địa phương cùng tham gia thực hiện các mô hình tại địa phương nhằm hoàn thành Chương trình xây dựng NTM nâng cao và đô thị văn minh của huyện đạt mục tiêu đề ra, nhất là các mô hình liên quan đến hoạt động của các Hội đoàn thể do mình phụ trách nhằm đạt kế hoạch đề ra.

- Đề nghị đ/c Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn: Tăng cường theo dõi tiến độ thực hiện của địa phương, kịp thời chỉ đạo, định hướng để địa phương tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo lộ trình kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đến ngày 30/8/2024, UBND huyện kính báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy để biết theo dõi và chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- TT: Huyện ủy (để báo cáo);
- CT, các PCT huyện;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG huyện;
- Các hội, đoàn thể của huyện;
- Các phòng, ban, ngành của huyện;
- Văn phòng Điều phối XD NTM huyện;
- UBND các xã, thị trấn (để thực hiện);
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**

**PHỤ LỤC:**  
**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THÁNG 8 NĂM 2024**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)*

STT	TÊN TIÊU CHÍ	NỘI DUNG THỰC HIỆN	Kết quả thực hiện tháng 7	Kết quả thực hiện tháng 8	Thời gian hoàn thành
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 2: Giao thông</b>				
2.3 (NTM)	Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường $\geq 50\%$	Trồng cây xanh dọc theo tuyến ĐH 42 đảm bảo đạt tối thiểu 50%.	UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án trồng cây xanh dọc theo tuyến ĐH 42 và giao cho Ban QLDA ĐTXD & PTQĐ huyện làm Chủ đầu tư	Ban Quản lý dự án ĐTXD & PTQĐ huyện đang triển khai công tác đầu tư Dự án	Tháng 9/2024
2.3 (NTMNC)	Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	Đầu tư xây dựng Bến xe khách tại huyện đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	UBND huyện giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tham mưu thủ tục kêu gọi đầu tư Bến xe khách ở Diêu Trì	Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tham mưu thủ tục kêu gọi đầu tư Bến xe khách ở Diêu Trì	Quý III/2025
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 5: Y tế - Văn hóa - Giáo dục</b>				
5.1 (NTMNC)	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt $\geq 95\%$	Tiếp tục vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế để đạt $\geq 95\%$	94,81 %	95,02%	Đã đạt chỉ tiêu
5.2 (NTM)	Trung tâm Văn hoá – Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hoá – thể thao kết nối với các xã	Các hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã			Tháng 12/2024
		<i>a)Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ:</i>			
		- Số chương trình hoạt động tại chỗ: Tối thiểu 20 chương trình/năm	Đã thực hiện 12 chương trình	Đã thực hiện 15 chương trình	
		- Số chương trình hoạt động lưu động: Tối thiểu 10 chương trình/năm	Đã thực hiện 05 chương trình	Đã thực hiện 05 chương trình	
- Số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động: Tối	Đã thực hiện 70 buổi	Đã thực hiện 80 buổi			

		thiếu 100 buổi/năm			
		b) Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm: Tối thiểu 12 lớp năng khiếu/năm	Đã thực hiện 5 lớp	Đã thực hiện 9 lớp	
		c) Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm: Tối thiểu 06 cuộc/năm	Đã thực hiện 5 cuộc	Đã thực hiện 6 cuộc	
		d) Số cuộc thi đấu thể thao trong năm: Tối thiểu 08 cuộc/năm	Đã thực hiện 3 cuộc	Đã thực hiện 5 cuộc	
		e) Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các Trung tâm Văn hóa-Thể thao cơ sở trong địa bàn - Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa-Thể thao cho cơ sở: Tối thiểu 06 lớp/năm - Ấn hành tài liệu nghiệp vụ: Tối thiểu 12 loại tài liệu: 1.800 bản/năm	Đã thực hiện 3 lớp  Chưa thực hiện	Đã thực hiện 4 lớp  Chưa thực hiện	
		h) Thư viện được bảo đảm nguồn lực cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa độc trong cộng đồng và có kết nối, liên thông với mạng lưới thư viện tỉnh	Chưa đảm bảo	Chưa đảm bảo	
5.2	Có công viên hoặc quảng trường được	Thực hiện lắp đặt đủ tối			Tháng

(NTMNC )	lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao 100%	thiếu 05 bộ dụng cụ thể dục thể thao tại Quảng trường Xuân Diệu. Phối hợp với UBND các xã thị trấn lắp đặt đủ tối thiểu 05 bộ dụng cụ thể dục thể thao tại các công viên còn thiếu.			12/2024
5.3 (NTMNC )	Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.	Các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả	UBND huyện đã phối hợp với các ngành của tỉnh tổ chức khảo sát, xây dựng kế hoạch đã và đang trùng tu, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn huyện, nhằm để duy trì và đạt tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng khuôn viên, xây dựng mới Nhà lưu niệm nhà thơ Xuân Diệu;</li> <li>- Đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đình làng Vinh Thạnh</li> </ul>	Tháng 12/2024
5.4(NTMNC)	Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Lập hồ sơ đề nghị Trường THPT Xuân Diệu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Trường THPT Xuân Diệu đang lập hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Trường THPT Xuân Diệu đang lập hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Quý IV/2024
5.5(NTMNC)	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	Xây dựng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tập trung rà soát đánh giá thực trạng, triển khai thực hiện có hiệu quả và kịp thời các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn để Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện được đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tập trung rà soát đánh giá thực trạng, triển khai thực hiện có hiệu quả và kịp thời các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn để Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện được đánh giá và công	Quý IV/2024

				nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2	
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 6: Kinh tế</b>				
6.3 (NTMNC)	Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định	Lắp đặt biển hiệu thông báo khu vực kinh doanh, sơ đồ chỉ dẫn phân khu và kho, khu vực bảo quản thực phẩm của chợ Điều Trì	Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện đã tham mưu UBND huyện phê duyệt bổ sung kinh phí để lắp đặt các biển hiệu thông báo khu vực kinh doanh tại các khu vực kinh doanh, lắp bảng hiệu, kệ bày bán, cấp nước cho các cơ sở kinh doanh tại chợ Điều Trì		Quý IV/2024
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 7: Môi trường</b>				
7.1 (NTMNC)	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định $\geq 95\%$	Hướng dẫn thực hiện, phân loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định: đạt $\geq 95\%$	87,87%	88,52%	Quý III-IV/2024
7.2(NTMNC)	Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%	Thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý 100% chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện	60%	60%	Quý III-IV/2024
7.4(NTMNC)	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 70\%$	Hướng dẫn hộ dân phân loại rác thải tại nguồn: đạt $\geq 70\%$	62,8%	62,8%	Quý III-IV/2024
7.8(NTMNC)	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 85\%$	Triển khai phân loại, thu gom chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: đạt $\geq 70\%$	40%	40%	Quý III-IV/2024
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 8: Chất lượng môi trường sống</b>				
8.2 (NTMNC)	Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm $\geq 80$ lít	Đầu tư, mở mạng hệ đường ống cung cấp nước sạch,	UBND huyện đã trình UBND tỉnh Báo cáo đề xuất chủ		Quý III-IV/2024

):		nhằm đảm bảo cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ ngày đêm: $\geq 80$ lít	trương đầu tư dự án: Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước An và Phước Thành		
8.7 (NTMNC)	Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý	UBND huyện đã ban hành Kế hoạch tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho các cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản năm 2024 tại Quyết định 598/QĐ-UBND	Dự kiến tập huấn vào tháng 11/2024	Tháng 11/2024
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 9: An ninh, trật tự - Hành chính công</b>				
9.1(NTMNC)	An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Triển khai thực hiện kế hoạch về An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Thực hiện kế hoạch về An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Thực hiện kế hoạch về An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Quý III-IV/2024
<b>A</b>	<b>CẤP XÃ</b>				
<b>I</b>	<b>Xã nông thôn mới</b>				
<b>1</b>	<b>Xã Phước Thuận</b>				
<b>1.1</b>	<b>Tiêu chí số 2: Giao thông</b>				
2.3	Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện 100%	Nâng cấp, mở rộng 2 tuyến giao thông liên thôn.	Hoàn thiện hồ sơ, lựa chọn nhà thầu thi công	Hoàn thiện GPMB, đấu thầu xây dựng.	Tháng 11/2024
2.4	Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện $\geq 70\%$	Nâng cấp, mở rộng 2 tuyến giao thông kết hợp nội đồng			
<b>1.2</b>	<b>Tiêu chí số 17: Môi trường</b>				
17.2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	Triển khai cho 96/120 cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ ký cam kết bảo vệ môi trường	Đã thành lập tổ công tác liên ngành vận động 67 cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ ký cam kết bảo vệ môi trường. Đạt tỉ lệ 75,83%		Tháng 10/2024

<b>2</b>	<b>Xã Phước Thành</b>				
<b>2.1</b>	<b>Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</b>				
13.1	Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Hợp tác xã có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương		Phối hợp với Công ty cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài, xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững đối với sản phẩm cây Keo lai	Tháng 11/2024
13.2	Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững đối với sản phẩm cây Keo lai		Phối hợp với Công ty cổ phần Năng lượng sinh học Phú Tài, xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững đối với sản phẩm cây Keo lai	Tháng 11/2024
<b>2.2</b>	<b>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm.</b>				
17.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 45\%$ ( $\geq 25\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung đối với xã có nước sạch từ hệ thống tập trung)	Chờ huyện đầu tư xây dựng nhà máy nước sạch Phước Thành, Phước An			Tháng 11/2024
17.11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$	Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	24,6%	Phối hợp với Hội LHPN xã ra mắt mô hình phân loại rác thải tại nguồn	Tháng 11/2024
17.12	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$		Lắp đặt các ngôi nhà xanh tại nhà văn hóa các thôn và UBND xã	Lắp đặt các ngôi nhà xanh tại nhà văn hóa các thôn và UBND xã	Tháng 11/2024
<b>3</b>	<b>Xã Phước An</b>				
<b>3.1</b>	<b>Tiêu chí số 2: Giao thông</b>				
2.4	Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện $\geq 70\%$ được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc	Cứng hóa đường nội đồng	UBND xã lập danh mục đầu tư để thực hiện cứng hóa đường nội đồng		Tháng 11/2024



	nhựa hóa				
<b>3.2</b>	<b>Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa</b>				
6.1	Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Xây dựng sân thể dục thể thao của xã	UBND xã lập danh mục đầu tư Xây dựng sân thể dục thể thao của xã		Tháng 11/2024
6.2	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Xây dựng khu vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	UBND xã lập danh mục đầu tư xây dựng khu vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi		Tháng 11/2024
<b>3.3</b>	<b>Tiêu chí số 12: Lao động</b>				
12.1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 75\%$	Mở các lớp đào tạo nghề và cấp chứng chỉ cho lao động địa phương	65,95%	65,95%	Tháng 11/2024
12.2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 20\%$		18,83%	18,83%	Tháng 11/2024
<b>3.4</b>	<b>Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn</b>				
13.1	Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Hợp tác xã có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Giao HTX xây dựng kế hoạch liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương		Tháng 11/2024
<b>3.5</b>	<b>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm.</b>				
17.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn $\geq 45\%$ ( $\geq 25\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung đối với xã có nước sạch từ hệ thống tập trung)	UBND huyện đầu tư xây dựng nhà máy nước sạch Phước Thành, Phước An trong năm 2024 để đảm bảo đạt tiêu chí			Tháng 11/2024

17.6	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định $\geq 75\%$		58,6%	61,87%	
17.11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$	Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn	Triển khai mô hình phân loại rác thải tại nguồn	8,65%	
17.12	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$			26,75%	
<b>3.6</b>	<b>Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận PL</b>				
18.1	Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đào tạo cho đạt chuẩn 01 cán bộ, 01 công chức. Bố trí sắp xếp lại chức danh cho phù hợp.	Xây dựng kế hoạch đào tạo cho đạt chuẩn 01 cán bộ, 01 công chức		Tháng 11/2024
<b>4.</b>	<b>Xã Phước Thắng</b>				
<b>4.1</b>	<b>Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất VH</b>				
6.2	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Xây dựng điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đăng ký kế hoạch sử dụng đất 2024 xây dựng Sân vận động xã	Đã đăng ký kế hoạch sử dụng đất 2024 xây dựng Sân vận động xã	Tháng 11/2024
<b>4.2</b>	<b>Tiêu chí số 12: Lao động</b>				
12.1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 75\%$	Mở các lớp đào tạo nghề cho lao động địa phương	60,97%	74%	Tháng 11/2024
<b>4.3</b>	<b>Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</b>				
17.4	Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$		Triển khai trồng cây xanh tuyến Chùa Ông – Cát Chánh	Triển khai trồng cây xanh tuyến Chùa Ông – Cát Chánh	Tháng 11/2024
17.7	Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường 100%	Lắp đặt các bi chứa bao gói thuốc BVTV	Đã khảo sát, lập dự toán lắp đặt các bi chứa bao gói thuốc BVTV	Đã khảo sát, lập dự toán lắp đặt các bi chứa bao gói thuốc BVTV	Tháng 11/2024

17.11	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 30\%$	Triển khai vận động cam kết thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn cho các hộ gia đình	Đang xây dựng các mô hình phân loại rác tại nguồn. Hợp đồng mua sắm dụng cụ xử lý rác hữu cơ	Đang xây dựng các mô hình phân loại rác tại nguồn. Hợp đồng mua sắm dụng cụ xử lý rác hữu cơ	Tháng 11/2024
17.12	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 50\%$	Xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn, mô hình ngôi nhà xanh	Triển khai mô hình ngôi nhà xanh	Triển khai mô hình ngôi nhà xanh	Tháng 11/2024
<b>5</b>	<b>Xã Phước Hòa</b>				
		Đã đạt 19/19 tiêu chí NTM	Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả 19 tiêu chí NTM đã đạt	Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả 19 tiêu chí NTM đã đạt	
<b>II</b>	<b>Xã nông thôn mới nâng cao</b>				
<b>1.</b>	<b>Xã Phước Hiệp</b>				
<b>1.1</b>	<b>Tiêu chí số 6 (NTM): Cơ sở vật chất văn hóa</b>				
6.3	Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	Mở rộng, nâng cấp 6 nhà văn hóa, xây mới 2 nhà văn hóa	6 nhà văn hóa nâng cấp mở rộng đang thi công đạt tiến độ 70%	Làm thủ tục, bổ sung điều chỉnh quy hoạch chi tiết đối với việc xây mới 2 nhà văn hóa thôn	Tháng 9/2024
<b>1.2</b>	<b>Tiêu chí số 2 (NTMNC): Giao thông</b>				
2.2	Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn - Được cứng hóa và bảo trì hàng năm 100% - Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc...) và đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp $\geq 70\%$	- Nâng cấp bê tông nông thôn 8 thôn - Khôi phục hệ thống biển báo giao thông, tu bổ phụ lộ, gờ giảm tốc	Đã hoàn tất các thủ tục, bàn giao mặt bằng thi công	Đã hoàn tất các thủ tục, bàn giao mặt bằng thi công	Tháng 9/2024
2.4	Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa $\geq 90\%$	Nâng cấp, mở rộng giao thông kết hợp nội đồng 8 thôn	Đã hoàn tất các thủ tục, bàn giao mặt bằng thi công	Đã hoàn tất các thủ tục, bàn giao mặt bằng thi công	Tháng 9/2024
<b>1.3</b>	<b>Tiêu chí số 14: Y tế</b>				
14.1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y	Tỷ lệ người dân tham gia	94,02%	94,26%	Tháng

	tế (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$	bảo hiểm y tế trên địa bàn xã đạt $\geq 95\%$			9/2024
<b>1.4</b>	<b>Tiêu chí số 17: Môi trường</b>				
17.8	Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 90\%$	Vận động các cơ sở chăn nuôi thực hiện bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 90\%$	85%	90,15%	Đã hoàn thành chỉ tiêu
<b>2.</b>	<b>Xã Phước Lộc</b>				
<b>2.1</b>	<b>Tiêu chí 2: Giao thông</b>				
2.2	Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc...) và đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp $\geq 70\%$	Nâng cấp, mở rộng 7 tuyến đường giao thông kết hợp lắp các hạng mục, như: hệ thống điện chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh	Đã hoàn thiện lập dự toán, thiết kế, đang trình xin chủ trương đầu tư	Xác định ranh giới GPMB và cắm mốc thực địa	Tháng 11/2024
2.3	Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp	Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán, thiết kế trồng cây xanh và lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên một số tuyến đường ngõ, xóm	Lập xong hồ sơ, đang trình thẩm tra dự toán- thiết kế	Lập xong hồ sơ, đang trình thẩm tra dự toán- thiết kế	Tháng 11/2024
2.4	Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa $\geq 90\%$	Xây dựng mới 1,5km đường bê tông giao thông nông thôn nội đồng	Đã khảo sát lập dự toán, hiện đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế, lập thủ tục xin cấp phép xây dựng	Đã khảo sát lập dự toán, hiện đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế, lập thủ tục xin cấp phép xây dựng	Tháng 11/2024
<b>2.2</b>	<b>Tiêu chí số 6. Cơ sở vật chất văn hoá</b>				
6.1	Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng và mua sắm trang thiết bị cho 10/11 Nhà văn hoá, xây mới 1 nhà văn hóa	Thuê đơn vị tư vấn lập dự toán, thiết kế sửa chữa, nâng cấp, mở rộng và mua sắm trang thiết bị cho 10/11 Nhà văn hoá; Nhà văn hóa thôn Phú Mỹ 2 cần xây mới: đăng ký kế hoạch sử dụng đất tại vị trí khác.	Nhà văn hóa thôn Phú Mỹ 2 cần xây mới: đăng ký kế hoạch sử dụng đất tại vị trí khác và được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 10/7/2024	Tháng 10/2024

		Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hoá – thể thao xã	Đang hoàn thiện hồ sơ dự toán, thiết kế, trình UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng	Đang hoàn thiện hồ sơ dự toán, thiết kế, trình UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng	Tháng 10/2024
<b>2.4</b>	<b>Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông</b>				
8.1	Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Đầu tư lắp đặt trang thiết bị phục vụ công tác cung cấp dịch vụ công cho người dân	Đã giao cho bộ phận chuyên môn lên kế hoạch, đề xuất các trang thiết bị cần lắp đặt.	Đã giao cho bộ phận chuyên môn lên kế hoạch, đề xuất các trang thiết bị cần lắp đặt.	Tháng 10/2024
8.5	Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng	Lắp đặt mạng wifi cho 11/11 nhà văn hóa thôn	Triển khai lắp đặt sau khi nâng cấp, sửa chữa và xây mới nhà văn hóa xong	Triển khai lắp đặt sau khi nâng cấp, sửa chữa và xây mới nhà văn hóa xong	Tháng 11/2024
<b>2.5</b>	<b>Tiêu chí số 14: Y tế</b>				
14.1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$	Vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt theo chỉ tiêu giao	94,24 %	94,46 %	Tháng 8/2024
<b>2.6</b>	<b>Tiêu chí số 17: Môi trường</b>				
17.5	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$	Thực hiện mô hình phân loại rác thải tại nguồn	12,96%	12,96%	Tháng 8/2024
17.11	Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4m^2/$ người	Trồng thêm cây xanh tại các điểm quy hoạch, dọc tuyến đường của xã, thôn	Thực hiện đồng thời với việc nâng cấp, mở rộng 7 tuyến đường giao thông kết hợp các hạng mục, như: hệ thống điện chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh		
17.12	Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 70\%$		12,96%	12,96%	
<b>2.7</b>	<b>Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống</b>				
18.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung $\geq 50\%$	Đầu nối vào hệ thống đường ống nước sạch của nhà máy Senco	Đã đầu nối vào hệ thống đường ống nước sạch của nhà máy Senco	Đã vận động 1.187/2.275 hộ đăng ký và sử dụng nước sạch (52,2%). Hiện tại đang triển khai lắp đặt	Tháng 9/2024

				đồng hồ nước sạch đến các hộ dân	
18.2	Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người / ngày đêm $\geq 60$ lít	Vận động người dân lắp đặt và sử dụng nước sạch			
<b>III</b>	<b>Xã nông thôn mới kiểu mẫu (xã Phước Hưng)</b>				
<b>1</b>	<b>Tiêu chí số 2: Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 66 triệu đồng trở lên	Ngày 29/5/2024 UBND xã ban hành Kế hoạch số 76/KH-UBND để triển khai đạt tiêu chí		Tháng 11/2024
<b>2</b>	<b>Tiêu chí số 3: Mô hình thôn thông minh (thôn Biểu Chánh)</b>				
3.4	Tỷ lệ hộ sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, máy tính có kết nối internet ( $\geq 90\%$ )	Rà soát hộ gia đình, người dân trong độ tuổi trưởng thành chưa sử dụng điện thoại thông minh; vận động hộ gia đình, người dân mua điện thoại thông minh gắn với việc kết nối internet đảm bảo trên 90%	86,71%	86,71%	Tháng 11/2024
3.6	Dân số trưởng thành trong thôn sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng số ( $\geq 90\%$ )	Hướng dẫn, tập huấn, cài đặt các kỹ năng số cho người dân trưởng thành có sử dụng điện thoại thông minh	52,82%	52,82%	Tháng 11/2024
<b>3</b>	<b>Tiêu chí tự chọn: Kiểu mẫu về “Cảnh quan môi trường”</b>				
6.1	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ( $\geq 95\%$ )	- Xây dựng tuyến đường kiểu mẫu: “Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp” - Ban hành quy định về bảo vệ cảnh quan môi trường nông thôn - 100 % hộ dân trên địa bàn xã sử dụng nước sạch	80,3%	93,45%	Tháng 11/2024
6.2	Có mô hình về thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sau phân loại được triển khai có hiệu quả, bền vững ( $\geq 01$ mô hình)	Xây dựng và đưa vào hoạt động mô hình “Vườn xanh – Phân loại rác thải hữu cơ thành phân bón hữu cơ”,	Đã xây dựng và đưa vào hoạt động mô hình “Vườn xanh – Phân loại rác thải hữu cơ thành phân bón hữu cơ”, mô	Tỷ lệ người dân phân loại rác thải tại nguồn 61,43%	Tháng 11/2024

	hình)	mô hình “ <i>Ngôi nhà xanh</i> ”. Tỷ lệ người dân phân loại rác thải tại nguồn $\geq 70\%$	hình “ <i>Ngôi nhà xanh</i> ”. Tỷ lệ người dân phân loại rác thải tại nguồn 51,08%		
6.3	Tỷ lệ tuyến đường xã, thôn, xóm có cảnh quan, không gian xanh – sạch – đẹp, an toàn; có hệ thống thoát nước và được trồng xanh bóng mát, hoa,... để tạo cảnh quan môi trường ( $\geq 50\%$ )	Xây dựng các tuyến đường kiểu mẫu: “Sáng – Xanh - Sạch – Đẹp”	Ban hành kế hoạch xây dựng tuyến đường kiểu mẫu: “Sáng – Xanh - Sạch – Đẹp”	Tiếp tục triển khai kế hoạch xây dựng tuyến đường kiểu mẫu: “Sáng – Xanh - Sạch – Đẹp”	Tháng 11/2024

**PHỤ LỤC 02:****KẾT QUẢ RÀ SOÁT BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO  
ĐẾN NGÀY 30/8/2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện đến tháng 7	Kết quả thực hiện đến tháng 8
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥ 01 công trình	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	100%	Đạt	Đạt
		2.3. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	≥ 01	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 95%	94,76% <b>Chưa đạt</b>	95,02% Đạt
		5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao	100%	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>
		5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện đến tháng 7	Kết quả thực hiện đến tháng 8
		5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>
		5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>
6	Kinh tế	6.1. Đáp ứng 1 trong các chỉ tiêu sau:			
		6.1a. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên.	Đạt	Đạt	Đạt
		6.1b. Có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên.	Đạt	Đạt	Đạt
		6.1c. Có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ.	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>
		6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định	≥ 95%	87,87% <b>Chưa đạt</b>	88,52% <b>Chưa đạt</b>
		7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	60% <b>Chưa đạt</b>	60% <b>Chưa đạt</b>
		7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường	≥ 80%	≥ 82,2% Đạt	≥ 82,2% Đạt
		7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥ 70%	62,8% <b>Chưa đạt</b>	62,8% <b>Chưa đạt</b>
		7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp	≥ 50%	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện đến tháng 7	Kết quả thực hiện đến tháng 8
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4m^2/\text{người}$	Đạt	Đạt
		7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	40% <b>Chưa đạt</b>	40% <b>Chưa đạt</b>
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 30\%$	Đạt	Đạt
		8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	$\geq 80$ lít	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>
		8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 40\%$	Đạt	Đạt
		8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường	$\geq 01$ mô hình	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>
		8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	Đạt	Đạt	Đạt
		8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Đạt	Đạt
		8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	100%	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>
		8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện	Không	Không	Không
		8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh	$\geq 01$ mô hình	Đạt	Đạt
9	An ninh, trật tự - Hành chính công	9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>
		9.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đạt	Đạt	Đạt



28

**Phụ lục 04: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THEO BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO (ĐẾN 30/8/2024)**  
 (Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

Số TT	Tên xã	Tên tiêu chí																			Ghi chú (kết quả đạt TC)
		1. Quy hoạch	2. Giao thông	3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	4. Điện	5. Giáo dục	6. Văn hóa	7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	8. Thông tin và Truyền thông	9. Nhà ở dân cư	10. Thu nhập	11. Nghèo đa chiều	12. Lao động	13. Tổ chức SX và PT kinh tế nông thôn	14. Y tế	15. Hành chính công	16. Tiếp cận pháp luật	17. Môi trường	18. Chất lượng môi trường sống	19. Quốc phòng và An ninh	
1	Xã Phước Hiệp	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	16/19
2	Xã Phước Lộc	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Đạt	Không đạt	Không đạt	Đạt	13/19

Phụ lục 05: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC  
(Kèm theo Báo cáo số

29  
TRẠNG THEO BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI (ĐẾN 30/8/2024)  
/BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện				
				Phước Thành	Phước An	Phước Thuận	Phước Hòa	Phước Thắng
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện	100%	100% Đạt	100% Đạt	100% Đạt	100% Đạt	100% Đạt
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện	≥ 100%	100% Đạt	100% Đạt	100% Đạt	100% Đạt	100% Đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện	100% (trong đó, 70% được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa)	100% (trong đó, 94,6% được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa) Đạt	100% (trong đó, 93,23% được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa) Đạt	100% (trong đó, 92,0% được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa) Đạt	Đạt	100% (trong đó, 96,19% được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa) Đạt
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện	≥ 70% được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc	100% Đạt	49,41% <b>Chưa đạt</b>	23% <b>Chưa đạt</b>	Đạt	88,3% Đạt

			nhựa hóa					
3	<b>Thủy lợi và phòng chống thiên tai</b>	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt	91,1% Đạt	90% Đạt	98,6% Đạt	Đạt	99% Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
4	<b>Điện</b>	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	≥ 98%	100% Đạt	100% Đạt	100% Đạt	100% Đạt	100% Đạt
5	<b>Trường học</b>	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó ≥70% đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1	Trên địa bàn xã có 04 trường, trong đó 02 trường đạt chuẩn mức độ 1, 02 trường đạt chuẩn mức độ 2 . Đạt	Trên địa bàn xã có 04/04 trường đạt chuẩn mức độ 2 . Đạt	Đạt	Đạt	Trên địa bàn xã có 04 trường, trong đó 03 trường đạt chuẩn mức độ 1, 01 trường đạt chuẩn mức độ 2 . Đạt
6	<b>Cơ sở vật chất văn hóa</b>	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Đạt	Xã chưa có sân thể thao <b>Chưa đạt</b>	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	Đạt	Đạt	<b>Chưa đạt</b>
		6.3. Tỷ lệ thôn, làng có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	100% Đạt	100% Đạt	100% Đạt	Đạt	Đạt

7	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	Xã có chợ nông thôn nằm trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, định hướng phát triển và đạt chuẩn theo quy định hoặc có siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi hoặc cửa hàng kinh doanh tổng hợp theo quy định.	Đạt (Trường hợp xã không có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn hoặc có cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét đánh giá Tiêu chí)	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
8	<b>Thông tin và Truyền thông</b>	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
9	<b>Nhà ở dân cư</b>	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố.	≥80%	98,71% Đạt	98,71% Đạt	97,61% Đạt	Đạt	99,89% Đạt
10	<b>Thu nhập</b>	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	≥50	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
11	<b>Nghèo đa chiều</b>	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025	< 5%	3,25% Đạt	4,96% Đạt	2,33% Đạt	Đạt	Đạt
12	<b>Lao động</b>	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥75%	75,09% Đạt	65,95% <b>Chưa đạt</b>	76,49% Đạt	Đạt	74% <b>Chưa đạt</b>

		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 25\%$	25,13% Đạt	18,83% <b>Chưa đạt</b>	25,48% Đạt	Đạt	28,026% Đạt	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Đạt	Có HTX hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật HTX nhưng chưa có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương. <b>Chưa đạt</b>	Có HTX hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật HTX nhưng chưa có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương. <b>Chưa đạt</b>	Đạt	Đạt	Đạt	
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi;	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14	Giáo dục và đào tạo	phổ cập giáo dục tiểu học;	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		phổ cập giáo dục tiểu học;	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	$\geq 98\%$	100%	100%	100%	Đạt	100%
		phổ cập giáo dục	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt



		đục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
			Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại	Khá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)		≥85%	92% Đạt	95% Đạt	Đạt	Đạt	72,5% Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng cho cả nam và nữ)		≥90%	93% Đạt	94,24% Đạt	95,76% Đạt	Đạt	99,59% Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)		≤22%	13,42% Đạt	13,52% Đạt	Đạt	Đạt	13,87% Đạt
		15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn		≥45% (≥25% từ hệ thống cấp nước tập trung đối với xã có sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung)	16,6% từ hệ thống cấp nước tập trung. <b>Chưa đạt</b>	16,6% từ hệ thống cấp nước tập trung. <b>Chưa đạt</b>	92,6% từ hệ thống cấp nước tập trung. Đạt	Đạt	98,49% Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		≥95%	100% Đạt	100% Đạt	20% <b>Chưa đạt</b>	Đạt	100% Đạt
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung		Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn		≥2 m <sup>2</sup> /người	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	1,9 m <sup>2</sup> <b>Chưa đạt</b>

		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 75\%$	87,3% Đạt	61,87% <b>Chưa đạt</b>	82% Đạt	Đạt	76,48% Đạt	
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	6,5% <b>Chưa đạt</b>	
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 85\%$	96,5% Đạt	96,6% Đạt	96,2% Đạt	Đạt	90,54% Đạt	
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 75\%$	93,5% Đạt	82% Đạt	85,9% Đạt	Đạt	81,25% Đạt	
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100% Đạt	100% Đạt	Đạt	Đạt	100% Đạt	
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	26,3% <b>Chưa đạt</b>	8,65 % <b>Chưa đạt</b>	50,1% Đạt	Đạt	74,79% Đạt	
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	40% <b>Chưa đạt</b>	26,75% <b>Chưa đạt</b>	71% Đạt	Đạt	10% <b>Chưa đạt</b>	
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	Đạt	Đạt	Đạt	
		18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	
		18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	100%	100%	100%	100%	100%	100%	
		18.4. Tiếp cận pháp luật	a) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
			b) Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
			c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
<b>19</b>	<b>Quốc phòng và An ninh</b>	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

**Phụ lục 06: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG THEO BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO (ĐẾN 30/8/2024)**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Kết quả thực hiện		
				Phước Lộc	Phước Hiệp	
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	
		1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt	
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định	100% và đường đạt tối thiểu đường cấp VI theo TCVN 4054:2005 (trong đó, mặt đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa)	Đạt	Đạt	
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp	Được cứng hóa và bảo trì hàng năm	100%	100% Đạt	
			Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	≥ 70%	58,3% Chưa đạt	Chưa đạt
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	≥ 90%	58,8% Chưa đạt	100% Đạt	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa	≥ 90% (trong đó, mặt đường được cứng hóa bằng bê tông xi măng hoặc nhựa hóa) và đạt đường loại B hoặc loại C	77,6% Chưa đạt	60,56% Chưa đạt	
3	Thủy lợi và phòng,	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	≥ 90%	100% Đạt	100% Đạt	
		3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả	≥ 1	Đạt	Đạt	

	<b>chống thiên tai</b>	3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	≥5%	Đạt	Đạt
		3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	100%	Đạt	Đạt
		3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt	Đạt	Đạt
		3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Đạt	Đạt
<b>4</b>	<b>Điện</b>	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định	≥ 99%	100% Đạt	100% Đạt
<b>5</b>	<b>Giáo dục</b>	5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	Đạt	Đạt
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS	Mức độ 3	Đạt	Đạt
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	Đạt	Đạt
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá	Đạt	Đạt
		5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt	Đạt	Đạt
<b>6</b>	<b>Văn hóa</b>	6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	<b>Chưa đạt</b>
		6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới	Đạt	Đạt	<b>Chưa đạt</b>
<b>7</b>	<b>Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</b>	Xã có chợ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định và đáp ứng các yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm đã được quy định tại TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm.	Đạt (Trường hợp xã không có chợ nông thôn hoặc có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng do nhu cầu	Đạt	Đạt

			thực tế chưa cần đầu tư xây dựng thì không xem xét đánh giá Tiêu chí)		
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	Đạt
		8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	$\geq 80\%$	89,9% Đạt	85% Đạt
		8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Đạt (theo chỉ tiêu công bố của Bộ Thông tin và truyền thông)	Đạt	Đạt
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng, ...)	Đạt	<b>Chưa đạt</b>	Đạt
9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	$\geq 85\%$	95,5% Đạt	100% Đạt
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	$\geq 60$	Đạt	Đạt
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	$< 3\%$	2,97% Đạt	2,67% Đạt
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 80\%$	83,6% Đạt	81,06% Đạt
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 30\%$	30,6% Đạt	31,39% Đạt
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định	$\geq 1$	Đạt	Đạt
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	$\geq 1$	Đạt	Đạt
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	$\geq 1$	Đạt	Đạt
		13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	Khuyến khích	Đạt	Đạt
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	$\geq 10\%$	Đạt	Đạt

		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	Khuyến khích	Đạt	Đạt
		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường)	Đạt	Đạt	Đạt
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 95\%$	94,46% <b>Chưa đạt</b>	94,26% <b>Chưa đạt</b>
		14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử	Đạt	Đạt	Đạt
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt	Đạt	Đạt
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt	Đạt
15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	Đạt	Đạt	Đạt
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	Đạt	Đạt	Đạt
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở	Đạt	Đạt	Đạt
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	$\geq 90\%$	100% Đạt	100% Đạt
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	$\geq 90\%$	92,3% Đạt	92,3% Đạt
17	Môi trường	17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100% Đạt	100% Đạt
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	90,43% Đạt	97% Đạt
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 40\%$	64,1% Đạt	100% Đạt
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 50\%$	12,96% <b>Chưa đạt</b>	53,1% Đạt

		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	100% Đạt	Đạt
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 80\%$	100% Đạt	100% Đạt
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 90\%$	100% Đạt	90,15% Đạt
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	Khuyến khích	Đạt	Đạt
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4 \text{ m}^2/\text{người}$	<b>Chưa đạt</b>	Đạt
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$	12,96% <b>Chưa đạt</b>	80% Đạt
18	Chất lượng môi trường sống	18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 50\%$	<b>Chưa đạt</b>	Đạt
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	$\geq 60$ lít	<b>Chưa đạt</b>	Đạt
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 50\%$	<b>Chưa đạt</b>	Đạt
		18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm	100%	Đạt	Đạt
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã	Không	Đạt	Đạt
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm	100%	Đạt	Đạt
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch	$\geq 95\%$	97,5% Đạt	99,9% Đạt
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	100%	100% Đạt	100% Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình	Đạt	Đạt	Đạt



(phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả			
--	--	--	--